

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số 362/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022

V/v: *Xin ly hôn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 07/7/2022; và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022 ngày 27/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hà Thị O** sinh năm 1994

HKTT: xóm 4 thôn CH, xã ĐG, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: nhà X, thị trấn Y, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa.)

Bị đơn: **Anh Đặng Tài M**, sinh năm 1974

HKTT và nơi ở: xóm 4 thôn CH, xã ĐG, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản tại Tòa án, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị O trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị O và anh Đặng Tài M sinh năm 1974, Trú tại: xóm 4 thôn CH xã ĐG, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội chung sống với nhau từ năm 2014 đến ngày 8/10/2018 mới đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã ĐG, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do anh M lơ đãng cờ bạc, rượu chè đỉnh điểm tháng 11/2021 anh M đã đánh tôi buộc tôi đã phải đi thuê nhà tại thị trấn P, huyện Đan Phượng để ở. Hiện nay tôi đang bán hàng online qua mạng thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đến 12 triệu đồng / tháng.

Về tình cảm vợ chồng: nay chị O xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Tài M

2. Về con chung: Chị O và anh M có 01 con chung là Đặng Hà Bảo N sinh ngày 26/8/2015 hiện nay cháu đang sống với chị O Khi ly hôn, chị có đề nghị tiếp tục nuôi con chung và không đề nghị anh M phải có trách nhiệm nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ : Vợ chồng không vay nợ ai , không cho ai vay nợ , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tại Biên bản xác minh UBND xã ĐG có cung cấp:***

Chị Hà Thị O sinh năm 1994 và anh Đặng Tài M sinh năm 1974, có Hộ khẩu thường trú tại: xóm 04 thôn CH, xã ĐG, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 8/10/2018 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã ĐG, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, số 60/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị O, anh M có sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng, anh chị có mâu thuẫn do anh M cờ bạc, rượu chè đến tháng 11/2021 chị O đã đi thuê nhà nơi khác để sinh sống.

Về con chung: Chị O và anh M có 01 con chung Đặng Hà Bảo N sinh ngày 26/8/2015 Hiện nay cháu đang sống với chị O, không có mặt tại địa phương. Cháu không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội ở địa phương. Từ khi chị O mang cháu N đi ở nơi khác địa phương chưa nhận được bất cứ thông tin gì về việc chị O nuôi cháu không tốt hoặc ngược đãi cháu

Về tài sản chung, nợ chung: chị O anh M có tài sản chung, nợ chung cụ thể như thế nào, UBND xã không nắm được.

Nay chị O anh M xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên.

+ Bị đơn là anh Đặng Tài M đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án xong bị đơn cố tình vắng mặt không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cũng như Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án,

****Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị O xử cho chị Hà Thị O được ly hôn anh Đặng Tài M

Về con chung: Chị Hà Thị O và anh Đặng Tài M có 01 con chung là cháu Đặng Hà Bảo N sinh ngày 26/8/2015. Hiện tại cháu đang ở với mẹ là chị Hà Thị O. Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập các bên đương sự, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bảo N cho chị O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh M tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*”. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Đặng Tài M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị O và anh Đặng Tài M đăng ký kết hôn ngày 8/10/2018 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã ĐG, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh M là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị O và anh M trong thời gian chung sống đã có những mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung, chị O và anh M đã ly thân từ năm 2021 đến nay.

Quá trình hòa giải, anh M đều không có mặt tại Tòa án, không thể hiện thiện chí hòa giải. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị O được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Hà Thị O và anh Đặng Tài M có 01 con chung là cháu Đặng Hà Bảo N sinh ngày 26/8/2015. Hiện tại, cháu đang ở với mẹ là chị Hà Thị O. Chị O có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho con chung Việc giao con chung để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của trẻ nhỏ là cần thiết.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định, lâu dài cho con chung, việc giao con chung là cháu Đặng Hà Bảo N cho chị Hà Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh M tự nguyện thực hiện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Đặng Tài M trong vụ án khác nếu có yêu cầu về tài sản chung.

[2.4]. Về án phí: Chị Hà Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị O

Chị Hà Thị O được ly hôn anh Đặng Tài M

2. Về con chung:

Chị Hà Thị O và anh Đặng Tài M có 01 con chung là cháu Đặng Hà Bảo N sinh ngày 26/8/2015. Giao cháu Đặng Hà Bảo N cho chị Hà Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác

+Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N cho anh M cho đến khi chị O có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác

Anh Đặng Tài M có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Đặng Tài M trong vụ án khác nếu có yêu cầu về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Hà Thị O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2020/0015540 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị O đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vẫn mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ .

Nơi nhận :

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà nội;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu HS – VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

